

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN

Bản án số: 100/2019/HSST

Ngày 20/11/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Trĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Hòa.

2. Bà Đặng Thị Thêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Bà Đặng Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2019/TLST-HS ngày 04/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2019/HSST-QĐ ngày 08/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn B**, sinh năm: 1972

HKTT và chỗ ở: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 6/12, Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Nguyễn Văn C, đã chết.

Con bà: Nguyễn Thị D, đã chết.

Anh, chị em ruột: có 06 người, bị cáo là thứ hai.

Vợ: Nguyễn Thị E, sinh năm 1973.

Con: có 03 người, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: chưa có

Nhân thân: Năm 1996, bị TAND quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử 6 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 2/10/2006 bị TAND huyện Khoái Châu xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

B bị tạm giữ từ ngày 07/8/2019 đến 09/8/2019, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn N, sinh năm: 1966. (vắng mặt).
Trú tại: Thôn Q xã V huyện K tỉnh Hưng Yên.
2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1990 (vắng mặt).
Trú tại: Thôn T xã V huyện K tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 07/8/2019, Nguyễn Văn B đi bộ từ nhà ở thôn A, xã H ra đường bê tông liên xã rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi đến khu vực xã S để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực chợ của thôn P, xã S, B xuống xe và đi bộ được khoảng 100m thì nhìn thấy một người đàn ông lạ mặt, B không biết tên tuổi, địa chỉ khoảng 50 tuổi đang đứng ở ven đường có biểu hiện giống người nghiện ma túy nên B tiến lại gần và hỏi “anh có ma túy không bán cho tôi 200.000 đồng”(ý là có hêrôin thì bán cho B 200.000 đồng). Người đàn ông nói là “có”, B đưa cho người này 200.000 đồng, người đàn ông cầm tiền và đưa cho B 02 gói nhỏ bọc nylon màu hồng bên ngoài. B không mở ra kiểm tra nhưng tin chắc bên trong có chứa chất ma túy nên B cầm 1 gói ở lòng bàn tay trái, còn 01 gói đút vào túi quần dài đang mặc. Sau đó, B đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông lạ mặt khác khoảng 30 tuổi về đến đoạn đường 377 thuộc Thôn Q, xã V, huyện K thì xuống xe và đi bộ được khoảng 50m thì bị Công an huyện K phối hợp với Công an xã V kiểm tra phát hiện. B tự giác giao nộp cho cơ quan công an 02 gói nylon nhỏ màu hồng, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, Công an huyện Khoái Châu đã niêm phong 02 gói nylon nêu trên để gửi đi giám định. Ngoài ra không thu giữ của B tài sản gì khác.

Tại bản kết luận giám định số 513/PC09 ngày 10/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong, có tổng khối lượng là 0,194 gam, là ma túy, là loại hêrôin.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho B và 02 người đàn ông cho B đi nhờ do không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh xem xét xử lý.

Cáo trạng số: 111/CT - VKSKC ngày 04/11/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt Nguyễn Văn B từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy chiếc ví da màu đen và số Heroin còn lại sau giám định.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, việc giao nộp và thu thập tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo, của người làm chứng, cùng các chứng cứ, tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 07/8/2019, tại đoạn đường 377 thuộc Thôn Q, xã V, huyện K, Nguyễn Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,194 gam hêrôin, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện K kết hợp với Công an xã V kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Nguyễn Văn B theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 111/CT - VKSKC ngày 04/11/2019 là hoàn toàn có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

- Năm 1996, bị TAND quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử 6 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong bản án.

- Ngày 2/10/2006 bị TAND huyện Khoái Châu xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đã chấp hành xong bản án.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và một số tội phạm khác, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo không lấy đó làm bài học mà chỉ vì muốn đáp ứng nhu cầu nghiện ma túy của mình, bị cáo đã coi thường kỷ cương, bất chấp pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần thiết phải có hình phạt tương xứng, cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mục đích để trừng trị kẻ phạm tội, đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy cùng với phong bì niêm phong và 0,156 gam Heroine hoàn lại sau khi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 76/QĐ-VKS-KC ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Đối với 02 người đàn ông cho B đi nhờ và người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Nguyễn Văn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Được trừ 02 ngày tạm giữ (từ 07/8/2019 đến 09/8/2019), buộc bị cáo phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai)

tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Nguyễn Văn B.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong cùng 0,156 gam Heroine hoàn lại sau giám định .

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 76/QĐ-VKS-KC ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- Trại tạm giam CA tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát, Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- UBND xã V, H
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

Đào Duy Trĩnh

